

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 27/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hùng Thắng;

Ông Phạm Huy Cầm;

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/TLST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc P- sinh ngày 08/2/1984 tại Vạn Hòa, thành phố Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, thành phố L; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc Kh (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ là Đinh Thị H và bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2008 bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến nay đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 12/01/2018. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

+ Trần Văn D. Địa chỉ: Thôn Gi, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút, ngày 04/01/2018 tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy- công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại thôn C, xã V, thành phố L phát hiện bị cáo Đặng Ngọc P một mình điều khiển xe máy BKS 24B1-686.55 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Tiến hành kiểm tra phát hiện bị cáo

Phương đang tàng trữ ma túy trên người, bị cáo P tự giác lấy trong túi quần bên phải 11 gói nilon, lớp trong là giấy, trong cùng là chất bột khô màu trắng, bị cáo khai để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng có sự chứng kiến của anh Trần Văn D, địa chỉ: Thôn Gi, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô HONDA AIR BLADE, BKS: 24B1-686.55; 01 điện thoại di động IPHONE; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N; 01 giấy chứng minh nhân dân số 063141145 mang tên Đặng Ngọc P.

Ngày 04/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã bị thu giữ của bị cáo Đặng Ngọc P, Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 04/01/2018, xác định tổng khối lượng của số chất bột khô, màu trắng vón cục, gửi giám định là 0,74 gam, trích 0,05 gam để giám định, con lại 0,69 gam tái niêm phong hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định số 33/GĐMT ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,74 gam chất bột khô vón cục thu giữ của bị cáo Đặng Ngọc P gửi giám định là loại chất ma túy Heroine, thuộc danh mục I, số thứ tự 20 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Đặng Ngọc P tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc P từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS 2015, khoản 2 Điều 106 – BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,69 gam heroin còn lại được niêm phong sau trích mẫu giám định.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Ngọc P: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Do nghiện ma túy nên ngày 03/01/2018 bị cáo Đặng Ngọc P nhờ một đối tượng tên Ng (trước cai nghiện cùng bị cáo năm 2008) mua được 01 gói nilon ma túy với giá 1.050.000đ. Bị cáo cất giấu vào túi quần phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về phường C, thành phố L. Khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe máy đi về nhà ở thôn C, xã V, thành phố L. Khi mọi người đã đi ngủ, bị cáo cạo một ít heroine từ cục heroine vừa mua được để sử dụng, còn lại bị cáo chia thành 11 gói nhỏ để dùng dần. Sáng ngày 04/01/2018 bị cáo điều khiển xe máy honda AIR BLADE, BKS 24B1-686.55 khi đi đến khu vực thôn C, xã V thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật. Số ma túy thu giữ của bị cáo theo kết luận giám định có tổng khối lượng là 0,74 gam là heroine.

Từ các phân tích trên và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đặng Ngọc P đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Phạm Thị Lựu được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị cáo Đặng Ngọc P bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 05/10/2009 đã chấp hành xong.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết phải phạt bổ sung, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,74 gam heroine, sau khi trích 0,05 gam giám định, còn lại 0,69 gam heroine đã được tái niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy đây thuộc

danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với tài sản đã thu giữ của bị cáo bao gồm: 01 xe mô tô HONDA AIR BLADE, BKS: 24B1-686.55; 01 điện thoại di động IPHONE; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N; 01 giấy chứng minh nhân dân số 063141145 mang tên Đặng Ngọc P. Xét thấy, 01 xe mô tô HONDA AIR BLADE, BKS: 24B1-686.55 là tài sản thuộc quyền quản lý sử dụng hợp pháp của vợ chồng bị cáo Đặng Ngọc P; 01 điện thoại di động IPHONE; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Ngọc; 01 giấy chứng minh nhân dân số 063141145 mang tên Đặng Ngọc P là tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo. Tất cả các tài sản, giấy tờ trên đều không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Ngọc P, vì vậy cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý bằng hình thức trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với người nam giới tên N, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc P 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 17 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,69 gam heroine đã được niêm phong hoàn lại trong một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; tại các mép dán có chữ ký của các bên tham gia và đối tượng bị bắt và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì niêm phong ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ Đặng Ngọc P có hành vi Đặng Ngọc P có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại thôn Giang Đông, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Lào Cai và chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đặng Ngọc P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSTP;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A 2;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Lan Phương